Đại Kinh Phương Quảng (Mahāvedalla Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

43. ĐẠI KINH PHƯƠNG QUẢNG (Mahãvedalla Suttdỷ

449. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại Jetavana, tinh xá ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahãkotthita12 (Đại Câu-hyla), vào buổi chiều, từ thiền định đứng dậy, đi đến chỗ Tôn giả Sãriputta3 ở; sau khi đến? nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên? Tôn giả Mahãkotthita nói với Tôn giả Sãriputta: Này Hiền giả, liệt tuệ, liệt tuệ (duppannd) được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào được gọi là liệt tuệ? -Này Hiền giả, vì không tuệ tri, không tuệ tri (nappcỳãnãtí). này Hiền giả nên được gọi là liệt tuệ. Không tuệ tri gì? Không tuệ tri: "Đây là khổ,5; không tuệ tri: “Bây là khổ tập,5; không tuệ tri: í6Đây là khổ diet"; không tuệ tri: 66Đây là con đường đưa đến khổ diet." Vì không tuệ tri, không tuệ tri, này Hiền giả, nên được gọi là liệt tuệ. -Lành thay, Hiền giả! Tôn giả Mahãkotthita hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Sãriputta n6i, rồi hỏi Tôn giả Sãriputta một câu hỏi nữa: -Này Hiên giả, trí tuệ? trí tuệ được gọi là như vậy. Này Hiên giả, như thê nào được gọi là trí tuệ? -Vì có tuệ tri, có tuệ tri, này Hiền giả5 nên được gọi là trí tuệ. Có tuệ tri gì? Có tuệ tri: "Đây là kh6” có tuệ tri: “Dây là khổ tap” có tuệ tri: “Bây là khổ diet"; có tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt?9 Vì có tuệ tri, có tuệ tri, này Hiền giả5 nên được gọi là trí tuệ. -Thức, thức (yinnana), này Hiền giả, được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào được gọi là thức? Này Hiền giả? vì thức tri, thức tri (yijãnãtĩ). này Hiền giả, nên được gọi là có thức. Thức tri gì? Thức tri lạc5 thức tri khổ5 thức tri bất khổ bất lạc. Vì thức tri, thức tri, này Hiền giả, nên được gọi là có thức.

1 Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Đại Câu-hy-la kinh (r.01. 0026.211. 0790b08). 2 Tôn giả được xem là vị Phân tích lý luận đệ nhất. Xem MA. II. 337. 3 Tôn giả được xem là vị Trí tuệ đệ nhất. Xem A. I. 23.

Này Hiền giả, trí tuệ như vậy, thức như vậy? những pháp này được kết hợp hay không được kết hợp? Có thể chăng, nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần? Này Hiền giả, trí tuệ như vậy, thức như vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không kết hợp. Không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần. Này Hiền giả, điều gì tuệ tri được là thức tri được? điều gì thức tri được là tuệ tri được. Do vậy5 những pháp này được kết hợp, không phải không kết hợp5 và không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần. Này Hiên giả5 trí tuệ như vậy? thức như vậy, thê nào là sự sai khác giữa những pháp được kết hợp, không phải không kết hợp này? -Này Hiền giả? trí tuệ như vậy, thức như vậy? giữa những pháp được kết hợp, không phải không được kết hợp này, trí tuệ cần phải được tu tập (bhãvetabba), còn thức cần phải được liễu tri (parinneyyam)^ như vậy là sự sai khác giữa những pháp này. 450. -Cảm thọ5 cảm thọ, này Hiền giả, được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào được

gọi là cảm thọ? Này Hiền giả, cảm thọ, cảm thọ (vedetí), nên được gọi là cảm thọ. Và cảm thọ gì? Cảm thọ lạc5 cảm thọ khổ? cảm thọ bất khổ bất lạc thọ. Này Hiền giả9 cảm thọ? cảm thọ, nên được gọi là cảm thọ. Này Hiên giả, tưởng, tưởng (sanna) được gọi là như vậy. Này Hiên giả, như thế nào được gọi là tưởng? Tưởng tri, tưởng tri (saỉyãnãtí), này Hiên giả? nên được gọi là tưởng. Và tưởng tri ệì? Tưởng tri màu xanh, tưởng tri màu vàng, tưởng tri màu đỏ? tưởng tri màu trăng. Tưởng tri5 tưởng tri, này Hiên giả5 nên được gọi là tưởng. Này Hiên giả5 thọ như vậy5 tưởng như vậy? những pháp này được kêt hợp hay không được kết hợp? Có thể chăng, nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần? Này Hiền giả, cảm thọ như vậy, tưởng như vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không được kết hợp. Khônệ có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này? sau khi phân tích chúng nhiêu lân. Này Hiên giả? điều gì cảm thọ được là tưởng tri được, điều gì tưởng tri được là cảm thọ được. Do vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không được kết hợp, và không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần. 451. Này Hiền giả, ý thức thanh tịnh5 không liên hệ đến năm căn có thể đưa đến gì?45

4 Parinneyyam. MA. II. 342 cho rằng không có sự,saikhác. Nhận thức sáng suốt kết hợp với trí tuệ cần phải được tu tạp; trí tuệ kết hợp với nhận thức sang suốt cần phải được ý thức rõ. 5 Đây chỉ cho Thiền thứ tư.

Này Hiền giả5 ý thức thanh tịnh, không liên hệ đến năm căn5 có thể đưa đến Hư không vô biên xứ; hư không là vô biên, có thể đưa đến Thức vô biên xứ; thức là vô biên? có thể đưa đến Vô sở hữu xứ, không có sự vật gì. Này Hiền giả? pháp đưa đến nhờ gì có thể tuệ tri được? Này Hiền giả, nhờ tuệ nhãn,67pháp được đưa đến có thể tuệ tri. Này Hiền giả, trí tuệ có ý nghĩa gì? Này Hiền giả5 trí tuệ có ý nghĩa là thắng tri (abhinnattha), có nghĩa là liễu tri (parinnattha}^1 có nghĩa là đoạn tận (pahãnatthă). 452. Này Hiền giả9 có bao nhiêu duyên khiến Chánh tri kiến sanh khởi? Này Hiền giả, có hai duyên khiến Chánh tri kiến sanh khởi: Tiếng của người khác và như lý tác ý.8 Này Hiền giả, do hai duyên này, Chánh tri kiến sanh khởi. Này Hiền giả, Chánh tri kiến phải được hỗ trợ bởi bao nhiêu chi phần để có Tâm giải thoát quả, Tâm giải thoát quả công đức, Tuệ giải thoát quả và Tuệ giải thoát quả công đức? Này Hiền giả, Chánh tri kiến phải được hỗ trợ bởi năm chi phần để có Tâm giải thoát quả, Tâm giải thoát quả công đức? Tuệ giải thoát quả và Tuệ giải thoát quả công đức. Ở đây, này Hiền giả, Chánh tri kiến có giới (sĩla) hỗ trợ5 có văn (suta) hỗ trợ5 có thảo luận (sãkacchã) hỗ trợ, có chỉ (samathă) hỗ trợ? có quán (yỉpassanã) hỗ trợ. Này Hiền giả? Chánh tri kiến được hỗ trợ bởi năm chi phần này để có Tâm giải thoát quả5 Tâm giải thoát quả công đức, Tuệ giải thoát quả và Tuệ giải thoát quả công đức. 453. Này Hiền giả? có bao nhiêu hữu (bhava)? Này Hiền giả5 có ba hữu: Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Này Hiền giả, như thế nào sự tái sanh trong tương lai được xảy ra? Này Hiền giả? bị vô minh ngăn che, bị tham ái trói buộc, các loài hữu tình thích thú chỗ này chỗ kia, như vậy sự tái sinh trong tương lai được xảy ra. Này Hiên giả, như thê nào sự tái

sanh trong tương lai không xảy ra? -Này Hiền giả, vô minh được xả ly, minh khởi, tham ái được đoạn diệt, như vậy sự tái sanh trong tương lai không xảy ra. 454. Này Hiền giả? thế nào là Thiền thứ nhất? Ở đây5 này Hiền giả, vị Tỷ-kheo ly dục, ly ác? bất thiện pháp, chứng và 6 Trí tuệ có mặt trong Chánh kiến. MA. II. 345 nói có 2 loại trí tuệ, một thuộc về Định và một thuộc về Chánh kiến. 7 It. 29: Abhinnattha vàparinnattha. 8 MA. II. 346 viết rằng Sãriputta nghe câu kệ của Tôn giả Assaji mà đắc đạo, còn các vị Pacceka Buddha (Phật Độc Giác) thì nhờ tự mmh tác ý mà đắc đạo.

trú Thiền thứ nhất, một ứạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Như vậy? này Hiền giả, gọi là Thiền thứ nhất. -Này Hiền giả, Thiền thứ nhất có bao nhiêu chi phần? -Này Hiền giả, Thiền thứ nhất có năm chi phần. Ở đây9 này Hiền giả? Tỷ- kheo thành tựu Thiền thứ nhất, có tầm, tứ, hỷ? lạc và nhất tâm. Này Hiền giả? Thiền thứ nhất có năm chi phần như vậy. —Này Hiền giả, Thiền thứ nhất từ bỏ bao nhiêu chi phần và thành tựu bao nhiêu chi phần? Này Hiền giả, Thiền thứ nhất từ bỏ năm chi phần và thành tựu năm chi phần. Ở dây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo thành tựu Thiền thứ nhất từ bỏ tham dục, từ bỏ sân, từ bỏ hôn trầm thụy miên, từ bỏ trạo hối5 từ bỏ nghi, thành tựu tầm, tứ5 hỷ, lạc và nhất tâm. Này Hiền giả, như vậy Thiền thứ nhất từ bỏ năm chi phần và thành tựu năm chi phần. 455. Này Hiền giả, năm căn này? có cảnh giới khác nhau, có hành giới khác nhau, không có lẫn lộn cảnh giới, hành giới với nhau. Tức là mắt, tai, mũi, lưỡi? thân. Này Hiên giả, giữa năm căn này, có cảnh giới sai khác, có hành giới sai khác, không có thọ lãnh cảnh giới5 hành giới lẫn nhau, cái gì làm sở y cho chúng, cái gì lãnh thọ cảnh giới, hành giới của chúng? Này Hiên giả, năm căn này, có cảnh giới sai khác, có hành giới sai khác, không có lãnh thọ cảnh giới, hành giới lẫn nhau, tức là mắt, tai, mũi? lưỡi, thân. Này Hiền giả, giữa năm căn này, có cảnh giới sai khác, có hành giới sai khác, không có lẫn lộn cảnh giới? hành giới với nhau, ý làm sở y cho chúng, ý lãnh thọ cảnh giới và hành giới của chúng. 456. - Này Hiền giả? năm căn này là mắt, tai, mũi? lưỡi, thân. Này Hiền giả, năm căn này, do duyên gì mà chúng an trú? Này Hiền giả? Dầm căn này là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Này Hiền giả, năm căn này, do duyên tuổi thọ (ãyiỉỶ mà chúng an trú. Này Hiền giả, tuổi thọ do duyên gì mà an trú? Tuổi thọ do duyên hơi nóng mà an trú. —Này Hiền giả, hơi nóng do duyên gì mà an trú? Hơi nóng do duyên tuổi thọ mà an trú. Này Hiền giả? nay chúng tôi được biết từ lời nói của Tôn giả Sãriputta là tuổi thọ do duyên hơi nóng mà an trú. Nay chúng tôi lại được biêt từ lời nói của Tôn giả Sãriputta là hơi nóng do duyên tuổi thọ mà an trú. Này Hiền giả, như thế nào, cần phải hiểu ý nghĩa lời nói này? Này Hiền giả5 tôi sẽ cho một ví dụ.910 Nhờ ví dụ, ở dây, một số người có 9 MA. II. 349 viết là jĩvỉtỉndrỉya, 10 MI. 148.

trí sẽ hiểu ý nghĩa lời nói. Này Hiền giả, ví như khi một cây đèn dầu được thắp sáng? duyên tim đèn? ánh sáng được hiện ra, do duyên ánh sáng, tim đèn được thấy. Cũng vậy, này Hiền giả, tuổi thọ do duyên hơi nóng mà an trú, và hơi nóng do duyên tuôi thọ mà an trú. 457. Này Hiền giả, những pháp thọ hành (ãyusankhãră) này là những

pháp được cảm thọ (yedaniyã) này, hay những pháp thọ hành này khác với những pháp được cảm thọ này? Này Hiền giả? những pháp thọ hành này không phải là những pháp được cảm thọ này. Này Hiền giả, nếu những pháp thọ hành này là những pháp được cảm thọ này thì không thể nêu rõ sự xuất khởi của vị Tỷ-kheo đã thành tựu Diệt thọ tưởng định. Này Hiền giả, vì rằng những pháp thọ hành khác? những pháp được cảm thọ khác nên có thể nêu rõ sự xuất khởi của vị Tỷ-kheo đã thành tựu Diệt thọ tưởng định. Này Hiền giả? đối với thân này, khi nào có bao nhiêu pháp được từ bỏ thì thân này nằm xuống, quăng di, vất bỏ như một khúc gỗ vô tri? Này Hiền giả, đối với thân này? khi nào ba pháp được từ bỏ: Tuổi thọ? hơi nóng và thức, thì thân này nằm xuống, quăng di, vất bỏ như một khúc gỗ vô tri. Này Hiên giả, có sự sai khác gì giữa vật chêt, mạng chung này với vị Tỷ-kheo thành tựu Diệt thọ tưởng định? Này Hiền giả, vật chết, mạng chung này, thân hành của nó11 chấm dứt, đừng lại; khẩu hành12 chấm dứt, đừng lại; tâm hành13 chấm dứt, đừng lại; tuổi thọ diệt tận, hơi nóng tiêu diet, các căn bị bại hoại. Còn vị Tỷ-kheo thành tựu Diệt thọ tưởng định, thì thân hành của vị này chấm dứt, đừng lại; khẩu hành chấm dứt, đừng lại; tâm hành chấm dứt, đừng lại; nhưng tuổi thọ không diệt tận, hơi nóng không tiêu diệt, các căn được sáng suốt. Này Hiền giả? như vậy là sự sai khác giữa vật chết, mạng chung này với vị Tỷ-kheo thành tựu Diệt thọ tưởng định. 458. Này Hiền giả5 có bao nhiêu duyên để chứng nhập Tâm giải thoát bất khổ bất lạc? -Này Hiền giả, có bốn duyên để chứng nhập Tâm giải thoát bất khổ bất lạc. Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ5 diệt hỷ tru đã cảm thọ trước? chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Hiền giả, do bốn duyên này mà chứng nhập Tâm giải thoát bất khổ bất lạc. Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để chứng nhập Vô tướng tâm giải thoát? —Này Hiền giả, có hai duyên để chứng nhập Vô tướng tâm giải thoát:

11 Được giải thích trong M. 44, CũIavedalỉa Sutta (Tiểu kinh Phương quảng); M, I. 301. Đây chỉ cho hơi thở vô, hơi thở ra. 12 Chỉ cho tầm và tứ. 13 Chỉ cho thọ và tưởng.

Không có tác ý nhất thiết tướng và tác ý vô tướng giới.14 Này Hiền giả, do hai duyên này mà chứng nhập Vô tướng tâm giải thoát. Này Hiên giả, có bao nhiêu duyên đê an trú Vô tướng tâm giải thoát? -Này Hiền giả? có ba duyên để an trú Vô tướng tâm giải thoát: Không tác ý nhất thiết tướng, tác ý vô tướng giới, và một sự sửa soạn trước. Này Hiền giả, do ba duyên này mà an trú Vô tướng tâm giải thoát. —Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để xuất khởi Vô tướng tâm giải thoát? N?y Hiền giả, có hai duyên để xuất khởi Vô tướng tâm giải thoát: Tác ý nhất thiết tướng và không tác ý vô tướng giới. Này Hiền giả, do hai duyên này mà xuất khởi Vô tướng tâm giải thoát. 459. Này Hiền giả, Vô lượng tâm giải thoát này, Vô sở hữu tâm giải thoát này5 Không tâm giải thoát15 này và Vô tướng tâm giải thoát này? những pháp này nghĩa sai biệt và danh sai biệt, hay nghĩa đông nhât và danh sai biệt? Này Hiền giả, Vô lượng tâm giải thoát, Vô sở hữu tâm giải thoát, Không tâm giải thoát và Vô tướng tâm giải thoát này, có một pháp môn? này Hiền giả, do pháp môn này, các pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt. Và này Hiền giả, lại có một pháp môn, do pháỊ) môn này, các pháp ấy có nghĩa đồng nhất

và danh sai biệt. Này Hiền giả, thế nào là có pháp môn, do pháp môn này mà các pháp ấy có nghĩa sai khác và có danh sai khác? Ở đây5 này Hiền giả, vị Tỷ- kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy5 cùng khắp thế giới5 trên, dưới5 bề ngang, hết thảy phương xứ? cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên? không hận, không sân. ... với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... an trú5 biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy? cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú5 biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng dại, vô biên5 không hận? không sân. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Vo lượng tâm giải thoát. Và này Hiền giả? thế nào là Vô sở hữu tâm giải thoát? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ? nghĩ rằng: "Không có vật gi"chứng và trú Vô sở hữu xứ. Như vậy, này Hiền giả? gọi là Vô sở hữu tam giải thoát. Và này Hiền giả, thế nào là Khônệ tâm giải thoát? Ở dây, này Hiền giả9 vị Tỷ-kheo đi đến khu rưng, hay đi đến gôc cây, hay đi đến chỗ nhà trông và suy nghĩ như sau: “Dây trống không, không có tự ngã hay không có ngã s&." Như vậy5 này Hiền giả, gọi là Không tâm giải thoát. Và này Hiền gi,thế nào là Vô tướng tâm giải thoát? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo khôn^ tác ý với nhất thiết tướng, đạt và an trú Vô tướng tâm định. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Vô tướng tâm giải thoát. Như vậy là

14 Chỉ cho Niết-bàn (MA. II. 352). Tướng và vô tướng chỉ cho các pháp hữu vi và sự vắng mặt của chúng. 15 í4Không tâm,, bởi vì không có bất kỳ chướng ngại nào cho việc tu thiền định. Xem MA. II. 353.

CÓ pháp môn và do pháp môn này mà những pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt. Và này Hiền giả9 thế nào là có pháp môn và do pháp môn này mà các pháp ấy có nghĩa đồng nhất nhưng danh sai biệt? Tham, này Hiền giả5 là nguyên nhân của hạn lượng; sân là nguyên nhân của hạn lượng; si là nguyên nhân của hạn lượng. Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tham, sân, si này5 đã được chặt tận gốc9 đã làm như thân cây Sa-la, khiến chúng không thể tái sanh trong tương lai. Này Hiền giả? khi nào các tâm giải thoát là vô lượng,16 thì bất động tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và bất động tâm giải thoát không có tham, không có sân, không có si. Tham, này Hiền gia, là một vật gì [chướng ngại],17 sân là một vật gì [chướng ngại], si là một vật gì [chướng ngại]. Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tham, sân, si này, đã được chặt tận gốc, đã làm như thân cây Sa-la, khiến chúng không thể tái sanh trong tương lai. Này Hiền giả, khi nào các tâm giải thoát là vô sở hữu, thì bất động tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và bất động tâm giải thoát ấy không có tham, không có sân, không có si. Tham? này Hiền giả, là nhân tạo ra tướng, sân là nhân tạo ra tướng, si là nhân tạo ra tướng. Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tham, sân, si này, đã được chặt tận gốc, đã làm như thân cây Sa-la, khiến chúng không thể tái sanh trong tương lai. Này Hiền giả5 khi nào các tâm giải thoát là vô tướng,18 thì bất động tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối

với các tâm giải thoát ấy, và bất động tâm giải thoát này không có tham, không có sân, không có si. Như vậy? này Hiền giả9 là pháp môn này mà những pháp ấy là đồng nghĩa nhưng danh sai biệt. Tôn giả Sãriputta thuyết giảng như vậy? Tôn giả Mahãkotthita hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Sãriputta dạy.

16 MA. II. 354 nói đến 12 trạng thái (4 Vô lượng tâm, 4 Đạo, 4 Quả) và Niết-bàn. 17 Kincana. MA. II. 354 viết rằng khi tham ái khởi lên, tác động đến vị ấy, hoặc nó hủy hoại vị ấy hoặc làm chướng ngại cho việc tu tập của vị ấy. 18 Có đến 13 chi phần: Chánh kiến, 4 Vô sắc định, 4 Đạo, 4 Quả. Chánh kiến là vô tướng vì nó trừ tướng thường, lạc và ngã. 4 Vô sắc định là vô tướng vì không có sắe tướng. 4 Đạo và 4 Quả là VO tướng vì không có nhwng phiền não tạo ra các tướng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.